TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Q** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2017/KDTM-ST
Ngày 09-8-2017
V/v "Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Hồng Ánh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông H Minh Tân;
2. Ông Nguyễn Văn Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đô, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Yến.

Ngày 09 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2017/TLST-KDTM ngày 19/01/2017 về "Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2017/QĐXXST-KDTM, ngày 04/7/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q;

Trụ sở: Tầng 6, Tòa nhà C, số 16 P, quận H, Thành phố H;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đinh Văn T; địa chỉ: Số 211, đường H, quận H, thành phố Đà Nẵng (là người đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 23/11/2016), có mặt;

- *Bị đơn:*

1. Ông Bùi Phú Như T, sinh năm 1980, địa chỉ: Tổ 6, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi;

2. Bà Trương Thị Kim H, sinh năm 1984, địa chỉ: Liên tổ 1, tổ dân phố S, thị trấn S, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi;

Đều vắng mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Phạm Trung Tr; địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 30/11/2016, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Đinh Văn T là đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q trình bày:*

Ngày 02/8/2013, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (V) cho ông Bùi Phú Như T, bà Trương Thị Kim H (sau đây gọi là ông T, bà H) vay số tiền 200.000.000 đồng theo hợp đồng số 1598/HĐTD1-V46/13; thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên, lãi suất 7.77% trong 3 tháng đầu tiên, điều chỉnh 3 tháng/lần, lãi suất từ tháng 4 trở đi được điều chỉnh bằng lãi suất cho vay sản phẩm cá nhân kinh doanh do V công bố tại thời điểm điều chỉnh; mục đích để bổ sung vốn kinh doanh hàng tiêu dùng; trả nợ gốc cuối kỳ và nợ lãi vào ngày 30 mỗi tháng; hình thức cho vay có bảo đảm bằng tài sản là quyền sử dụng thửa đất số 1459, tờ bản đồ số 9, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 987305 chỉnh lý trang 4 ngày 11/7/2013 đứng tên ông Bùi Phú Như T.

Trong thời hạn thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Bùi Phú Như T, bà Trương Thị Kim H đã trả được 19.493.812 đồng tiền lãi, nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán lãi. Đến hạn trả nợ cuối cùng nhưng ông T, bà H không thực hiện trả nợ gốc. Mặc dù V đã nhiều lần yêu cầu ông T, bà H trả nợ nhưng đến nay ông T, bà H vẫn không thực hiện.

Tính đến ngày 09/8/2017, ông T, bà H còn nợ V số tiền 325.675.438 đồng, trong đó nợ gốc là 200.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 4.510.648 đồng, nợ lãi quá hạn là 121.164.790 đồng.

Nay V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T, bà H trả số tiền nợ nêu trên và phải tiếp tục trả lãi trên số tiền nợ gốc chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 10/8/2017 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay. Trường hợp ông T, bà H không trả được nợ thì V có quyền đề nghị kê biên, phát mãi tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay là quyền sử dụng thửa đất số 1459, tờ bản đồ số 9, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi (theo hợp đồng thế chấp số 1598/HĐTC1-V46/13, ngày 02/8/2013) và toàn bộ tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ cho V; sau khi xử lý tài sản thế chấp nêu trên mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông T, bà H có trách nhiệm tiếp tục thực hiện trả nợ cho V đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

** Bị đơn ông T, bà H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa.*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Trung Tr vắng mặt tại phiên tòa nhưng tài liệu có tại hồ sơ thể hiện:* Trường hợp xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng thì ông đồng ý dỡ dọn các tài sản gắn liền với thửa đất nêu trên.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự về xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thẩm quyền, thời hạn chuẩn bị xét xử, xác minh thu thập chứng cứ, trình tự, thủ tục phiên tòa; nguyên đơn tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn ông T, bà H vắng mặt tại phiên tòa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Trung Tr đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ông T, bà H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các văn bản tố tụng khác nhưng không đến Tòa án làm việc, hòa giải, xét xử; không có văn bản trình bày ý kiến phản đối những tình tiết, yêu cầu khởi kiện của V nên căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện và chứng cứ của V về việc yêu cầu ông T, bà H trả cho V số tiền 325.675.438 đồng, trong đó nợ gốc là 200.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 4.510.648 đồng, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 09/8/2017 là 121.164.790 đồng và tiếp tục trả lãi trên dư nợ gốc từ ngày 10/8/2017 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản vay.

[2.2] Hợp đồng thế chấp số 1598/HĐTC1-V46/13, ngày 02/8/2013 được công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm đúng qui định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của V, trường hợp ông T, bà H không trả được toàn bộ khoản nợ thì V có quyền đề nghị phát mãi tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay là quyền sử dụng thửa đất số 1459, tờ bản đồ số 9, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi để thu hồi nợ cho V.

[2.3] Về tài sản gắn liền với đất: qua xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 31/5/2017, trên đất có 09 cây cau, 02 cây dừa, 01 cây mít, 02 cây lồng mứt,

04 cây huỳnh đàn nhỏ, chuối, sả của ông Phạm Trung Tr. Xét tại thời điểm ký kết hợp đồng thế chấp, V không xác định rõ trên đất có tài sản gì, của ai mà yêu cầu phát mãi toàn bộ tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ là không có căn cứ. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Phạm Trung Tr về việc dỡ dọn toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất nêu trên.

[2.4] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông T, bà H phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 2.000.000 đồng, V đã tạm nộp số tiền trên nên ông T, bà H có nghĩa vụ hoàn trả cho V 2.000.000 đồng.

[4] Án phí: Ông T, bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho V.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 144, 147, 157, 158, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 355, 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q về việc "Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng".

2. Buộc ông Bùi Phú Như T, bà Trương Thị Kim H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền 325.675.438 đồng (ba trăm hai mươi lăm triệu, sáu trăm bảy mươi lăm ngàn, bốn trăm ba mươi tám đồng), trong đó nợ gốc là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), nợ lãi trong hạn là 4.510.648 đồng (bốn triệu, năm trăm mười ngàn, sáu trăm bốn mươi tám đồng), nợ lãi quá hạn tính tới ngày 09/8/2017 là 121.164.790 đồng (một trăm hai mươi mốt triệu, một trăm sáu mươi bốn ngàn, bảy trăm chín mươi đồng) và phải tiếp tục trả lãi trên dư nợ gốc từ ngày 10/8/2017 theo mức lãi suất tại hợp đồng tín dụng số 1598/HĐTD1-V46/13 ngày 02/8/2013 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay.

Trường hợp ông Bùi Phú Như T, bà Trương Thị Kim H không trả được toàn bộ khoản nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có quyền đề nghị phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 1459, tờ bản đồ số 9, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi theo hợp đồng thế chấp số 1598/HĐTC1-V46/13, ngày 02/8/2013 để thu hồi nợ cho V;

3. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Phạm Trung Tr về việc dỡ dọn toàn bộ cây cối có trên thửa đất số 1459, tờ bản đồ số 9, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Ông Bùi Phú Như T, bà Trương Thị Kim H có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

5. Ông Bùi Phú Như T, bà Trương Thị Kim H phải chịu 16.283.771 (mười sáu triệu, hai trăm tám mươi ba ngàn, bảy trăm bảy mươi mốt đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí 7.479.000 đồng (bảy triệu, bốn trăm bảy mươi chín ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002461 ngày 09/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

7. Trường hợp có quyết định được thi hành theo quy định tại điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự, điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Q;
- CCTHADS TP Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hồng Ánh